

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12 NĂM 2019

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV

Ngày 21/10/2019, tại Thủ đô Hà Nội, khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV và dự kiến bế mạc ngày 27/11/2019. Tại Kỳ họp này, Quốc hội tập trung thảo luận một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, xem xét, thảo luận các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020; đồng thời, xem xét, quyết định Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ hai, Quốc hội xem xét, thông qua 12 dự án luật, bộ luật, 04 dự thảo nghị quyết và cho ý kiến về 09 dự án luật khác nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, góp phần bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; củng cố quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

Bên cạnh đó, Quốc hội nghe báo cáo về công tác đối ngoại năm 2019, trong đó có tình hình Biển Đông; xem xét phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Việt Nam và Cam-pu-chia; Nghị định thư Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Cam-pu-chia, tạo khung pháp lý quan trọng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu nhân dân giữa các tỉnh biên giới; đóng góp cho quan hệ hữu nghị, hòa bình, hợp tác phát triển giữa hai nước Việt Nam - Cam-pu-chia.

Thứ ba, Quốc hội tiến hành giám sát tối cao việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018; xem xét các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8 và kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV; các báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án và công tác phòng, chống tham

những năm 2019; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, công tác nhân sự và quyết định một số vấn đề quan trọng khác...

Từ sau Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổng hợp được 3.526 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước, tập trung vào các vấn đề: (1) Đầu tư kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu; (2) Giải ngân vốn đầu tư công; (3) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; (4) Bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, đặc biệt là ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; (5) Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm.

2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 10 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

2.1. Một số kết quả đạt được

a) Về kinh tế:

Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, CPI bình quân 10 tháng tăng 2,48% so với cùng kỳ năm 2018, là mức tăng bình quân 10 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây. Thị trường tiền tệ mặc dù chịu nhiều sức ép do biến động của thị trường thế giới, tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung..., nhưng nhờ sự điều hành chủ động, linh hoạt của các công cụ chính sách tiền tệ, phù hợp với thị trường, nên mặt bằng lãi suất, tỷ giá, thị trường ngoại tệ, thị trường vàng vẫn tương đối ổn định, thanh khoản được đảm bảo. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 10 tháng năm 2019 tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2018. Nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,4%, cao hơn mức tăng 8,9% cùng kỳ năm 2018. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng năm 2019 ước đạt 427,05 tỷ USD¹. Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong 10 tháng là hơn 149.000 doanh nghiệp, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2018. Tiến độ thu ngân sách nhà nước 10 tháng đạt kết quả tích cực, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng ước đạt 16,2 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2018. Hệ số tín nhiệm quốc gia được cải thiện, tăng 10 bậc và 3,5 điểm trong Bảng xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu².

b) Về xã hội:

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, giải quyết việc làm, thông tin truyền thông, bảo vệ môi trường được chú trọng.

¹ Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 217,05 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2018.

² Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đã công bố Báo cáo Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu năm 2019. WEF xếp năng lực cạnh tranh của Việt Nam hạng 67/141 nền kinh tế, tăng 10 bậc so với năm 2018, với số điểm 61,5/100.

Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được bảo đảm và thực hiện tốt. Chất lượng giáo dục đại học ngày càng được nâng cao, xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới. Đời sống của nhân dân được cải thiện; cả nước có khoảng 68 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 33,8% so với cùng kỳ năm 2018, tương ứng với gần 275,6 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 32,8%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm đến nay, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói hơn 3,9 nghìn tấn gạo. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử và công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước. Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

2.2. Một số hạn chế, yếu kém

Đất nước vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ bên ngoài, nhất là căng thẳng thương mại giữa các nước lớn diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp... Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh tả lợn châu Phi, thiên tai, hạn hán. Sản xuất kinh doanh còn khó khăn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trật tự an toàn giao thông, dịch bệnh, môi trường, đô thị, nhất là thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh xử lý còn chậm, chưa có giải pháp hữu hiệu, kịp thời...

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp các tháng cuối năm

Thứ nhất, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp với các chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô nhằm ổn định nền kinh tế và kiểm soát lạm phát. Kiểm soát tốt chất lượng hàng hóa để phục vụ nhân dân trong dịp cuối năm.

Thứ hai, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp sáng tạo; điều hành thu, chi ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tiết kiệm. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, đặc biệt là trật tự xây dựng, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường. Chủ động và thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai, lũ lụt; thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn đời sống nhân dân.

Thứ ba, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ trong phát triển các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp có quy mô lớn, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển công nghệ, an ninh quốc phòng và hỗ trợ việc làm cho người lao động trong cả nước.

Thứ tư, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ và chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân. Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng. Đẩy nhanh độ bao phủ của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ năm, tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực, thực hiện các chính sách đã ban hành về hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản, có cơ hội để phát triển sản xuất kinh doanh.

Thứ sáu, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, tạo niềm tin và đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2019.

3. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Hơn 10 năm qua, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, đạt được nhiều kết quả nổi bật, quan trọng: Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên. Hệ thống các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất. Những năm gần đây, nhiều vụ việc phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm, dư luận bức xúc được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng cao, tạo dấu ấn và sự lan tỏa trong xã hội. Kết quả trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Có nơi, có thời điểm lãnh đạo công tác kiểm tra chưa chủ động, thường xuyên, ráo riết, thiếu quyết liệt; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh. Kết quả kiểm tra chưa đều, có chuyển biến rõ ở cấp Trung ương, các cấp khác chưa thật rõ nét. Không ít địa phương kiểm tra, giám sát còn hình thức; chất lượng, hiệu quả còn thấp, chưa tạo được những chuyển biến căn bản, đủ sức để giáo dục, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong nội bộ Đảng. Tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu; nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, xử lý kéo dài. Việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm và thu hồi tài sản thất thoát sau kiểm tra chưa triệt để.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 01/10/2019, Bộ Chính trị ban hành Thông báo Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, yêu cầu tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền, học tập, quán triệt mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng, các nghị quyết Trung ương, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của mình, chú trọng những lĩnh vực, nội dung còn hạn chế, yếu kém. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với thực hiện các nghị quyết của Trung ương; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo hướng tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của Nhà nước. Có cơ chế phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, truyền thông, báo chí và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên có tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, sự phát triển của đất nước... Trước mắt, cần tập trung lãnh đạo giải quyết tốt những vụ việc tồn đọng, kéo dài, nổi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm trước khi tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Thứ tư, kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng.

4. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

4.1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, hệ thống cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) đã

hoàn thành tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện.

Thứ hai, công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình ở địa phương đã có sự chuyển biến mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng, các địa phương được công nhận đạt chuẩn; nhiều cách làm sáng tạo, mô hình hiệu quả, sát thực tiễn và đảm bảo chất lượng ngày càng được phát triển và nhân rộng đã đánh dấu một bước chuyển về chất trong thực hiện Chương trình³.

Thứ ba, đây là Chương trình duy nhất đã hình thành được hệ thống bộ máy tổ chức và cán bộ tham mưu giúp việc thực hiện Chương trình đồng bộ từ Trung ương tới cơ sở (*tỉnh, huyện, xã, thôn, bản*) hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, là nòng cốt tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, chất lượng. Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ vận hành Chương trình xây dựng NTM các cấp đã có tiến bộ rõ rệt, nhận thức đầy đủ hơn và chỉ đạo có hiệu quả và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, nhất là trong việc xây dựng dự án, lập kế hoạch, vận động quần chúng và tổ chức, thực hiện dự án, thực hành dân chủ ở nông thôn.

Thứ tư, chủ trương, chính sách xây dựng NTM đã huy động được sự tham gia của toàn xã hội⁴.

Thứ năm, nợ đọng xây dựng cơ bản đã được các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, có các giải pháp hiệu quả để xử lý dứt điểm và hoàn thành tiến độ theo Nghị quyết của Quốc hội.

4.2. Một số tồn tại, hạn chế: Kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung và còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền⁵. Nông thôn phát triển chưa đồng đều, kết nối kinh tế nông thôn - đô thị còn yếu; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, một số nơi xuất hiện tình trạng bê tông hóa nông thôn. Ô nhiễm môi trường ở một số địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, trong đó có ô nhiễm nguồn nước ở các tuyến sông, kênh, mương; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản trên phạm vi cả nước đã có

³ NTM đã có sự khởi sắc rõ rệt ở cả các tỉnh vùng khó khăn với việc có một số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hay hoàn thành như Lai Châu, Sơn La, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, Gia Lai, Trà Vinh,...; từng bước hình thành rõ nét các mô hình NTM đặc thù: NTM gắn với đô thị hóa vùng ven đô, NTM vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, NTM gắn với công nghiệp hóa, NTM vùng khó khăn.

⁴ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là lực lượng tiên phong với nhiều phong trào, hội thi, cuộc vận động; các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đóng góp nguồn lực to lớn về cung ứng vốn, phát triển hạ tầng, tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm; các cơ quan truyền thông nhanh chóng, kịp thời nêu gương những điển hình tiêu biểu về NTM cũng như những vấn đề tồn tại, phát sinh ở các địa phương; đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng dân cư nông thôn, những người đóng vai trò là chủ thể của xây dựng NTM.

⁵ Cụ thể: Vùng Đồng bằng sông Hồng (84,86%), Đông Nam Bộ (71,91%), Miền núi phía Bắc (28,60%), Tây Nguyên (37,73%), Đồng bằng sông Cửu Long (45,49%), Duyên hải Nam Trung Bộ (45,85%). Trong khi cả nước đã có đến 08 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn NTM, đang chuyển sang giai đoạn nâng cao và xây dựng NTM kiểu mẫu, thì một số địa phương khác có số xã đạt chuẩn rất thấp dưới 20% (*như Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên, Kon Tum*).

chuyển biến nhưng chưa thực sự rõ nét. Sự gắn kết giữa xây dựng NTM và cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa chặt chẽ. Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả sau đạt chuẩn còn nhiều hạn chế. Một số công trình hạ tầng chưa thực sự được quan tâm, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên đang xuống cấp. Nhiều xã ở các khu vực khó khăn đã được ưu tiên nguồn lực đầu tư để phân đầu đạt chuẩn, làm điển hình cho các xã khác học hỏi và làm theo. Tuy nhiên, chất lượng đạt chuẩn chỉ ở mức “chạm ngưỡng”. Việc hệ thống hóa tổ chức bộ máy vận hành chưa thực sự thống nhất và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

4.3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu sẽ tạo ra sự chuyển biến rõ nét. Trong công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng NTM, phải phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp, từng ngành; đồng thời, nếu nhịp nhàng trong công tác điều phối chung, sẽ tạo sức mạnh tổng hợp;

Hai là, phát huy vai trò tự lực, tự cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phát động, tham gia hưởng ứng các Phong trào xây dựng NTM ở cơ sở. Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” là kim chỉ nam cho quá trình xây dựng NTM bền vững;

Ba là, khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương về điều kiện tự nhiên và nhân lực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng NTM;

Bốn là, đối với Chương trình xây dựng NTM, việc chú trọng kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp là một giải pháp quan trọng tạo nên thành công;

Năm là, thường xuyên tổng kết, bám sát thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách và cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên để tập trung chỉ đạo và nguồn lực thực hiện.

4.4. Một số nhóm giải pháp trọng tâm thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trong giai đoạn 2021 - 2025

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, trong đó, chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng NTM đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn.

Thứ hai, tập trung chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành và vượt mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ đã giao; chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn sau năm 2020 theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, sát với điều kiện thực tiễn.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình MTQG xây dựng

NTM nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình.

Thứ tư, tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Thứ năm, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế. Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho Chương trình; tranh thủ nguồn vốn ODA và vốn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế, các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng NTM.

Thứ sáu, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác).

5. NÂNG CAO CẢNH GIÁC VÀ ĐẤU TRANH VỚI TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG, KHỦNG BỐ “CHÍNH PHỦ QUỐC GIA VIỆT NAM LÂM THỜI”

Tổ chức phản động, khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tiền thân là tổ chức “Tân dân chủ” do Đào Minh Quân (sinh năm 1952, nguyên Trung úy quân đội Việt Nam cộng hòa) cùng một số đối tượng nguy quân, nguy quyền lưu vong ở Mỹ thành lập năm 1991. Từ đầu năm 2015 đến nay, tổ chức khủng bố này gia tăng hoạt động phát triển lực lượng ở trong nước với âm mưu tiến hành các hoạt động khủng bố, phá hoại nhằm gây mất ổn định chính trị, tiến tới lật đổ chế độ XHCN ở Việt Nam, khôi phục cái gọi là “Nền đệ tam Cộng Hòa” với nhiều phương thức, như:

(1) *Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng*: Tổ chức này đã chỉ đạo đồng bọn thu thập thông tin, khai thác, lợi dụng các vụ việc phức tạp, nhạy cảm trong nước như: các vụ án tham ô, tham nhũng, hình sự, kinh tế lớn; tình trạng ô nhiễm môi trường; vấn đề tranh chấp biển đảo... sau đó, thêm tình tiết, thổi phồng, bịa đặt nhằm tác động gây chia rẽ nội bộ, hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân; duy trì “Đài radio tiếng nói quốc dân”, “Đài Truyền thông công lý”, 05 trang web, 12 kênh Youtube, hàng chục trang facebook để đăng tải, chia sẻ các bài viết, clip có nội dung xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta... thông qua đó để từng bước làm xói mòn lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, kích động tâm lý bức xúc, “bất tuân dân sự”, sử dụng bạo lực để phản kháng lại chính quyền...;

(2) *Móc nối, phát triển lực lượng*: Chúng triệt để lợi dụng mạng internet để móc nối, lôi kéo người tham gia tổ chức; lập nhiều diễn đàn, hội nhóm trên mạng như “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”...; sử dụng các tài khoản facebook, diễn đàn xã hội đưa thông tin xuyên tạc tình hình

trong nước, tác động móc nối, lôi kéo thanh niên, sinh viên, trí thức, chức sắc, tín đồ tôn giáo cực đoan, người dân tộc thiểu số có tư tưởng ly khai, hẹp hòi, số cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất... Một bộ phận quần chúng nhân dân do hoàn cảnh khó khăn, hám lợi và sự nhận thức hạn chế nên đã đăng ký tham gia; trong đó, một số cán bộ, đảng viên do nhận thức chưa đầy đủ, chưa thấy tính nguy hiểm trong luận điệu tuyên truyền của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nên đã bị chúng chuyển hóa, lợi dụng, lôi kéo, công khai ủng hộ các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta...;

(3) *Thực hiện các hoạt động khủng bố, phá hoại:* Từ năm 2017 đến nay, tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” liên tục chỉ đạo một số cơ sở ở trong nước tiến hành các hoạt động khủng bố, phá hoại⁶.

Thời gian qua, Bộ Công an đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành và cấp ủy chính quyền các cấp đấu tranh làm thất bại âm mưu, ý đồ chống phá của các thế lực thù địch nói chung và bọn phản động lưu vong (PDLV) nói riêng; trong đó, ngăn chặn, vô hiệu hóa nhiều kế hoạch khủng bố, phá hoại của tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Để nâng cao cảnh giác và đấu tranh với các tổ chức phản động, khủng bố đạt hiệu quả hơn nữa, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên hiểu rõ âm mưu, ý đồ, phương thức, thủ đoạn tuyên truyền phá hoại tư tưởng, phát triển lực lượng, khủng bố, phá hoại của “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, trên cơ sở đó nâng cao tinh thần cảnh giác, không ủng hộ, tham gia các tổ chức PDLV nói chung, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nói riêng; không truy cập, tìm hiểu thông tin, bình luận trên các trang web, tài khoản mạng xã hội do tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và số đối tượng liên quan lập ra.

Thứ hai, tích cực, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trước những âm mưu, ý đồ, phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền, phát triển lực lượng của bọn PDLV nói chung, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nói riêng; kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; giải quyết tốt những vấn đề bất cập, bức xúc xã hội, không để

⁶ Cụ thể: Năm 2017, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” thành lập các nhóm “Phượng Hoàng”, “Mãng Xà”, “Biệt động quân”, “Đại Việt”, phương châm “đốt sạch”, “giết sạch”, “phá sạch” nhằm khủng bố, ám sát cán bộ, phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm. Chúng đã thực hiện các vụ rải truyền đơn phản động trên diện rộng với hơn 10.000 tờ tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Định, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Thái Bình. Tháng 01/2018, số cầm đầu tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” móc nối, chỉ đạo 20 học sinh trường THCS Phú Long, Thuận An, Bình Dương soạn thảo 42 trang tài liệu có nội dung chống Đảng, Nhà nước, ca ngợi chế độ “Việt Nam cộng hòa”. Tháng 4/2018, chúng tiếp tục chỉ đạo Dương Thị Lanh ở Đắk Nông, mua vũ khí để tiến hành các hoạt động manh động, khủng bố trong dịp 30/4/2018 tại các khu vực công cộng ở TP. Hồ Chí Minh...

chúng lợi dụng kích động khiêu khích, biểu tình gây mất ổn định chính trị. Thực hiện phương châm: lấy tuyên truyền, vận động, thuyết phục là chính, nhưng kiên quyết đấu tranh với những phần tử chống đối cực đoan.

Thứ ba, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ và quản lý cán bộ, đảng viên, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; ngăn chặn tác hại của hoạt động phá hoại tư tưởng; xử lý nghiêm những trường hợp trong nội bộ tham gia hoặc ủng hộ các đối tượng PĐLV nói chung, “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nói riêng.

Thứ tư, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch và phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy.

Thứ năm, đối với những địa bàn có đối tượng tham gia các tổ chức PĐLV nói chung và tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nói riêng cần thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an và gia đình tiếp xúc, giáo dục đối tượng; ngăn ngừa việc đối tượng bị tổ chức địch móc nối hoạt động trở lại.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI QUAN TRỌNG GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Bun-nhăng Vo-la-chít dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào (30/10/1949 - 30/10/2019) và thăm Việt Nam từ ngày 28 - 29/10/2019.

Tại buổi tiếp xúc với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, hai bên nhất trí cho rằng, việc kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào là dịp tốt để cùng nhau ôn lại truyền thống quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, tưởng nhớ và tri ân sự đóng góp to lớn của các thế hệ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào vì sự nghiệp cách mạng của hai Đảng, vì độc lập, tự do của hai dân tộc Việt Nam và Lào; đồng thời là dịp để giáo dục nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hai nước về truyền thống quý báu, hiếm có của mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Ngô Xuân Lịch nhấn mạnh, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, tích cực giúp Bạn tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng, kẻ vai sát cánh cùng Quân đội Lào Ít-xa-ra chiến đấu và chiến thắng

về vang. Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, tác động trực tiếp đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của hai nước. Tình hình đó đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới ngày càng cao đối với mỗi nước, cũng như trong bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; đồng thời đặt ra yêu cầu mới trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào. Hai nước cần tiếp tục xây dựng mối quan hệ đoàn kết đặc biệt, gắn bó thủy chung, lâu dài; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh. Trong đó, phải bảo đảm cho quan hệ hợp tác quốc phòng thực sự trở thành một trong những trụ cột của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Chú trọng hợp tác hỗ trợ cùng khắc phục hậu quả thiên tai; phòng, chống các loại tội phạm trên tuyến biên giới; tích cực hợp tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Bun-nhăng Vo-ra-chít đã trao tặng bức ảnh “Bộ đội tình nguyện Việt Nam chia tay các bạn Lào trước khi trở về nước” cho Ban liên lạc Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã trao tặng Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho lực lượng Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam giúp cách mạng Lào đã có thành tích đặc biệt xuất sắc giúp cách mạng Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 35 VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35 và các hội nghị Cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 02 - 04/11/2019, tại thủ đô Băng Cốc (Thái Lan), với sự tham dự của Lãnh đạo 10 nước ASEAN và các đối tác.

Hội nghị thông qua Lộ trình gắn kết giữa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 với Chương trình nghị sự của Liên Hợp quốc về phát triển bền vững 2030; lập 3 trung tâm ASEAN về phát triển bền vững, tuổi già năng động và công tác xã hội. Các đối tác tiếp tục coi trọng, cam kết mạnh mẽ, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN; đưa ra nhiều đề xuất hợp tác với ASEAN về kết nối, phát triển hạ tầng, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, xử lý rác thải biển, an ninh mạng, phát triển kinh tế số... Các nước khẳng định cam kết ủng hộ trật tự quốc tế, hệ thống thương mại dựa trên luật lệ, đề cao luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, tự do hóa thương mại dựa trên luật lệ, đề cao luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, tự do hóa thương mại, đầu tư. Hội nghị thông qua 16 văn kiện hợp tác trong ASEAN và 15 văn kiện với các Đối tác, ghi nhận 16 văn kiện hợp tác của các kênh hợp tác chuyên ngành; kết nạp Ba-ranh và Đức vào Hiệp ước thân thiện và hợp tác của ASEAN (TAC).

Vấn đề Biển Đông tiếp tục thu hút sự quan tâm và được nhiều nước đề cập tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35. Tại Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), 15/18

nước phát biểu về Biển Đông; thể hiện quan ngại ở mức độ khác nhau về diễn biến thời gian qua, nhất là việc Trung Quốc vi phạm vùng biển các nước, trái với luật pháp quốc tế và làm gia tăng căng thẳng; nhất trí cần nêu cao trách nhiệm, đóng góp cho hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không. Các nước ASEAN khẳng định lập trường nguyên tắc, ghi nhận có tiến triển trong thương lượng COC, song cũng nhấn mạnh cần kiềm chế, không có hành động làm phức tạp tình hình, tạo môi trường thuận lợi cho thương lượng COC.

Tại phiên toàn thể cũng như các hội nghị cấp cao liên quan, Thủ tướng đều khẳng định quan điểm nhất quán của Việt Nam về vấn đề Biển Đông là kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên tinh thần tuân thủ luật pháp quốc tế, bảo đảm hòa bình, ổn định ở khu vực, tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông. Việt Nam đề nghị các nước ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, thực hiện nghiêm túc Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), tạo môi trường thuận lợi cho các tiến trình pháp lý trong việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Ngay sau lễ bế mạc Hội nghị đã diễn ra Lễ Chuyển giao vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 cho Việt Nam. Thủ tướng Thái Lan Prayuth Chan-ocha, quốc gia Chủ tịch ASEAN 2019, đã trao chiếc Búa Chủ tịch ASEAN cho Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Sự kiện này chính thức xác lập vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. Phát biểu tại Lễ Chuyển giao, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, Việt Nam đã sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN trong năm 2020 và lựa chọn “*Gắn kết và Chủ động thích ứng*” là chủ đề của “*Năm ASEAN 2020*”. Việt Nam đã xây dựng, đưa ra 5 định hướng ưu tiên cho Năm Chủ tịch ASEAN 2020: (1) Tăng cường thực hiện vai trò và đóng góp của ASEAN vào công cuộc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực; (2) Thúc đẩy liên kết, kết nối khu vực, nâng cao khả năng thích ứng và tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; (3) Thúc đẩy ý thức cộng đồng và bản sắc ASEAN nhằm tạo dựng các giá trị chung của ASEAN; (4) Đẩy mạnh quan hệ đối tác vì hòa bình và phát triển bền vững với các nước trên thế giới; (5) Nâng cao năng lực thích ứng và hiệu quả của ASEAN thể hiện qua cải cách thể chế, tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy ASEAN... Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đưa ra Thông điệp khẳng định Việt Nam đã sẵn sàng, với ý thức trách nhiệm cao nhất để đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và vui mừng chào đón các nước đến Việt Nam vào năm 2020.

Tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35 và các hội nghị cấp cao liên quan với hơn 30 hoạt động song phương và đa phương, chuyến công tác của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã kết thúc tốt đẹp, góp phần thắt chặt và củng cố tinh thần đoàn kết ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của hiệp hội, mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác của ASEAN; nâng cao hình ảnh Việt Nam

tiếp tục đổi mới, tham gia chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào các nội dung hợp tác khu vực.

3. BẢO ĐỘNG TÌNH TRẠNG BUÔN BÁN NGƯỜI, ĐƯA NGƯỜI NHẬP CƯ TRÁI PHÉP THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Ngày 23/10/2019, cảnh sát Anh tìm thấy thi thể của 39 người bên trong một xe công-ten-nơ tại khu công nghiệp Waterglade, thị trấn Grays, Anh. *Sau một thời gian tích cực phối hợp, kiểm tra, so sánh đặc điểm nhận dạng cá nhân, Bộ Công an Việt Nam và cơ quan thực thi pháp luật của Anh xác định, 39 nạn nhân thiệt mạng trên đều là người Việt Nam.* Sự việc này đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về hiểm họa khôn lường về tình trạng buôn bán người, đưa người nhập cư trái phép vào Anh và châu Âu nói chung.

Theo nghiên cứu của Văn phòng Phòng, chống tội phạm và ma túy Liên Hợp quốc (UNODC), trên thế giới hiện nay ghi nhận khoảng 30 tuyến buôn bán người và đưa người di cư lớn nhất. Theo ước tính của Liên Hợp quốc, mỗi năm trên thế giới có khoảng 800 nghìn đến 1 triệu người bị mua bán (trung bình mỗi ngày có khoảng 3.000 người bị mua bán). Bất chấp những nguy hiểm khôn lường, việc buôn bán và đưa người nhập cư trái phép vẫn diễn ra ở hầu khắp các khu vực trên thế giới, mang lại khoản thu nhập bất chính lên tới 7 tỷ USD cho các tổ chức tội phạm buôn bán người (tương đương với số tiền Mỹ và các nước Liên minh châu Âu (EU) dành cho các chương trình viện trợ nhân đạo-toàn cầu trong năm 2016). Thủ đoạn của những tổ chức buôn người ngày càng tinh vi, chặt chẽ và mạo hiểm hơn, bất chấp tính mạng của người di cư. Thủ đoạn của chúng thường là: (1) Làm giấy tờ giả rất tinh vi như visa, hộ chiếu, thẻ định danh...; (2) Lợi dụng chính sách thông thoáng như miễn visa khi đi du lịch của người dân trên toàn lãnh thổ EU; (3) Tận dụng sự bùng nổ của các loại hình mạng xã hội, các tổ chức buôn người tranh thủ quảng cáo về các dịch vụ đưa người đi nước ngoài của mình. Chúng cũng sử dụng nhiều kỹ thuật marketing khéo léo, đánh trúng tâm lý của những người học vấn thấp, thích đổi đời nhanh; dụ dỗ người muốn ra nước ngoài bằng các dịch vụ “bảo hành trọn gói”, “đến nơi mới thu tiền”, “an toàn tuyệt đối” và “như đi du lịch”...; (4) Các tổ chức buôn người liên tục thay đổi chiến thuật hoạt động. Chúng có các phương pháp giấu người tinh vi, phức tạp nhưng rất nguy hiểm với mạng sống của “khách hàng”, như nấp đằng sau động cơ xe tải, trong thùng công-ten-nơ đông lạnh, trong các toa chở hàng trên tàu thủy, tàu hỏa...; (5) Các tổ chức buôn người cung cấp dịch vụ mua bán người vào châu Âu được tổ chức rất chặt chẽ, liên kết với nhau ở từng nước, từng khu vực. Đáng chú ý là các đường dây này có liên quan chặt chẽ với nhiều loại tội phạm khác, như buôn người làm nô lệ, mại dâm, lao động cưỡng bức...

Việt Nam có khu vực biên giới đất liền trải dài qua 25 tỉnh với 4.446 km, tiếp giáp với 3 nước Lào, Cam-pu-chia và Trung Quốc, có nhiều đường mòn, tiểu ngạch, lối tắt qua lại, nhất là biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Những năm qua,

với chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, số lượng người xuất - nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới nước ta ngày càng gia tăng. Cùng với đó, đường biên giới với nhiều cửa khẩu và nhiều đường mòn, lối mở đã trở thành điều kiện thuận lợi để bọn tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép tăng cường hoạt động, trốn tránh sự phát hiện của các cơ quan bảo vệ pháp luật... Theo Cục Cảnh sát hình sự (Bộ Công an), từ năm 2016 đến tháng 6/2019, Việt Nam phát hiện gần 1.100 vụ, với hơn 1.400 đối tượng, lừa bán gần 2.700 nạn nhân. Trong đó có 892 vụ mua bán người sang Trung Quốc (chiếm 84,2% tổng số vụ), với 1.187 đối tượng (chiếm 82,9% tổng số đối tượng), lừa bán 2.319 nạn nhân (chiếm 86,7% tổng số nạn nhân). Các địa phương phát hiện nhiều là các tỉnh biên giới giáp Trung Quốc, như: Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Quảng Ninh, Lạng Sơn...

Nhận thức được nguy cơ và ảnh hưởng nghiêm trọng đối với an ninh xã hội, từ lâu, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc phòng, chống mua bán người, đưa người nhập cư trái phép ra nước ngoài. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định lấy ngày 30/7 hằng năm là “Ngày Toàn dân phòng, chống mua bán người”. Chính phủ đã ban hành “Chương trình hành động phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020”,... Việt Nam đã gia nhập Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia từ ngày 08/6/2012; phê chuẩn Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em (Công ước ACTIP), có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/3/2017. Việc phê chuẩn Công ước góp phần thể hiện vai trò tích cực, chủ động và khẳng định cam kết của Việt Nam cũng như khu vực ASEAN trong nỗ lực tăng cường hợp tác phòng, chống hành vi mua bán người.

Trước những diễn biến phức tạp, tinh vi của tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép hiện nay, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật và sự nguy hại của tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép nhất là ở cộng đồng dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư ở những nơi xa xôi, hẻo lánh; *Thứ hai*, tích cực nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung hệ thống chính sách, pháp luật theo hướng ngày càng đồng bộ, khả thi, tạo khung pháp lý thuận lợi hơn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép và tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán khi được giải cứu; *Thứ ba*, chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với những đối tượng chủ mưu, cầm đầu các đường dây tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép; triển khai hiệu quả cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép trên phạm vi toàn quốc; *Thứ tư*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người, đưa người nhập cư trái phép, nhất là với Trung Quốc và các nước Tiểu vùng sông Mê Công, để kịp thời trao đổi thông tin, điều tra, triệt phá các đường dây tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nghị định gồm 17 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2019. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

- *Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*: Đối tượng quy định tại Nghị định này được hưởng phụ cấp hàng tháng tính theo mức lương cơ sở và thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như sau: (1) Mức 0,5 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm; (2) Mức 0,7 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm; (3) Mức 1,0 áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 15 năm trở lên.

- *Thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ tính hưởng các chế độ phụ cấp, trợ cấp*: (1) Thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tổng thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn), bao gồm: a) Thời gian làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; b) Thời gian làm việc trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cơ yếu; (2) Cách tính thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như sau: a) Tính theo tháng: Trường hợp có từ 50% trở lên thời gian trong tháng thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo chế độ làm việc do cơ quan có thẩm quyền quy định thì được tính cả tháng; trường hợp có dưới 50% thời gian trong tháng thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không tính; Đối với nhà giáo đạt từ 50% định mức giờ giảng trong tháng trở lên thì được tính cả tháng; thời gian nghỉ hè được hưởng lương đối với nhà giáo theo chế độ quy định của cơ quan có thẩm quyền thì được tính hưởng phụ cấp thu hút và phụ cấp ưu đãi theo nghề; b) Tính theo năm: Dưới 03 tháng thì không tính; Từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được tính bằng 1/2 (một phần hai) năm công tác; Trên 06 tháng thì được tính bằng 01 năm công tác; (3) Thời gian không được tính hưởng các chế độ phụ cấp, trợ cấp quy định tại Nghị định này, gồm: a) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập không ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 01 tháng trở lên; b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác, thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, Nghị định còn có các nội dung: Trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; Trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; Trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; Phụ cấp ưu đãi theo nghề; Phụ cấp lưu động và phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

